BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ
Số: 1002/HV-SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2017

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHÓA IV (2014 - 2016), KHÓA V (2015 - 2017)
(Hệ dân sự)

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ở Học viện Chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 159/QĐ-HV3, ngày 03/3/2015 của Giám đốc Học viện Chính trị.

Giám đốc Học viện Chính trị yêu cầu Phòng Thông tin khoa học quân sự đưa toàn văn luận văn của 32 học viên cao học hệ dân sự khóa IV (2014 - 2016) và 18 học viên cao học hệ dân sự khóa V (2015 - 2017) dưới đây lên Website của Học viện Chính trị.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
I. KHÓA (2014 - 2016)				
1. Chuyên ngành XDĐ&CQNN				
1	Mai Thị Thủy	02/5/1987	Nam Định	CT385-2017
2	Bùi Hoàng Hiệp	01/01/1977	Thái Bình	CT386-2017
3	Bùi Việt Cường	19/8/1972	Hòa Bình	CT387-2017
4	Nguyễn Văn Hùng	15/01/1975	Hưng Yên	CT388-2017
5	Trịnh Duy Thái	13/5/1978	Thanh Hóa	CT389-2017
6	Trần Tiến Thành	28/8/1975	Hà Nội	CT390-2017
7	Nguyễn Như Thường	07/5/1972	Nam Định	CT391-2017
8	Quách Thanh Bình	04/01/1977	Hà Nội	CT392-2017
9	Hồ Xuân Tuyển	11/11/1983	Tp. Hồ Chí Minh	CT393-2017
10	Trần Thị Kim Kiều	11/7/1979	Tp. Hồ Chí Minh	CT394-2017
11	Trần Thị Ngọc Hạnh	18/9/1979	Tp. Hồ Chí Minh	CT395-2017
12	Phạm Ng. Hiếu Trung	10/8/1978	Tp. Hồ Chí Minh	CT396-2017
2. Chuyên ngành KTCT				
13	Vũ Văn Quyết	06/12/1978	Nam Định	CT397-2017
14	Lê Thị Thúy Sâm	07/01/1975	Hà Nội	CT398-2017
15	Lê Anh Dũng	20/9/1981	Hà Nội	CT399-2017
16	Lê Văn Tiến	14/02/1985	Hà Nội	CT400-2017

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
17	Đoàn Văn Thắng	13/9/1990	Quảng Ninh	CT401-2017
18	Lê Hoàng Thắng	31/7/1990	Nam Định	CT402-2017
19	Phạm Văn Tòng	19/6/1976	Tp. Hồ Chí Minh	CT403-2017
20	Nguyễn Văn Đông	14/7/1981	Đồng Nai	CT404-2017
21	Lê Thành	14/6/1990	Tp. Hồ Chí Minh	CT405-2017
22	Trần Ngọc Phú	04/7/1968	Tp. Hồ Chí Minh	CT406-2017
23	Nghiêm Bá Ngọc	29/9/1980	Tp. Hồ Chí Minh	CT407-2017
24	Lê Ngọc Toàn	25/01/1986	Gia Lai	CT408-2017
25	Trần Quang Anh	29/10/1974	Hải Dương	CT409-2017
26	Nguyễn Thị Hằng Nga	20/5/1990	Bình Phước	CT410-2017
27	Lê Viết Thịnh	14/3/1985	Thanh Hóa	CT411-2017
28	Lê Nguyễn Thanh Tuấn	16/7/1991	Đồng Nai	CT412-2017
3. Chuyên ngành QLGD				
29	Phạm Thị Hồng Phượng	12/02/1986	Tp. Hồ Chí Minh	CT413-2017
30	Nguyễn Thị Hạnh	02/01/1977	Hà Nội	CT414-2017
31	Vũ Thị Hồng Phương	23/12/1971	Bắc Giang	CT415-2017
32	Lê Hùng	16/9/1980	Bình Định	CT416-2017
II. KHÓA V (2015 - 2017)				
1. Chuyên ngành Triết học				
33	Nguyễn Thị Hà	26/12/1983	Bắc Ninh	CT440-2017
34	Phan Thị Thu Hiền	08/7/1983	Phú Thọ	CT441-2017
2. Chuyên ngành LSĐCSVN				
35	Phạm Văn Hưng	02/7/1977	Bắc Ninh	CT463-2017
36	Mai Thị Huyền	10/11/1992	Nam Định	CT464-2017
37	Lại Thị Thanh	22/9/1987	Hà Nam	CT465-2017
3. Chuyên ngành XDĐ&CQNN				
38	Nguyễn Thu Hà	02/3/1988	Hà Nội	CT506-2017
39	Nguyễn Xuân Hoàng	05/9/1988	Hà Tĩnh	CT507-2017
40	Trần Hồng Quyên	17/02/1987	Lạng Sơn	CT508-2017
41	Trần Thị Thanh Danh	03/11/1983	Tp. Hồ Chí Minh	CT612-2017
4. Chuyên ngành KTCT				
42	Phạm Thị Hiền	11/6/1987	Ninh Bình	CT613-2017

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
5. Chuyên ngành CNXHKH				
43	Nguyễn Thu Hằng	22/01/1987	Bắc Giang	CT540-2017
44	Nguyễn Đức Hiền	16/6/1981	Vĩnh Phúc	CT541-2017
45	Nguyễn Thanh Hiền	10/11/1987	Thanh Hóa	CT542-2017
6. Chuyên ngành TLH				
46	Mai Thị Ngọc Anh	09/01/1985	Yên Bái	CT552-2017
7. Chuyên ngành QLGD				
47	Đỗ Mạnh Ngọc	18/4/1987	Phú Thọ	CT566-2017
48	Bùi Hà Thanh	20/9/1974	Hà Nội	CT567-2017
49	Nguyễn Ngọc Tuấn	09/6/1983	Nam Định	CT568-2017
50	Nguyễn Thị Hồng Vân	24/4/1986	Hà Nội	CT569-2017

(Tổng số 50 học viên)

Nơi nhận:
- Giám đốc, Phó GĐĐT;
- P7 (để đưa lên Website)
- Lưu: P3, N05.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng, PGS. TS Nguyễn Minh Khải